

Bạch Thế Tôn! Bồ thí Ba-la-mật-đa là pháp chẳng sanh thì chẳng phải là bồ thí Ba-la-mật-đa; tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa chẳng sanh, thì chẳng phải là tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Vì bồ thí Ba-la-mật-đa cùng với chẳng sanh không hai, không hai phần; tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa cùng với chẳng sanh không hai, không hai phần. Vì sao? Vì pháp chẳng sanh, chẳng phải một, chẳng phải hai, chẳng phải nhiều, chẳng phải khác. Cho nên bồ thí Ba-la-mật-đa chẳng sanh, thì chẳng phải là bồ thí Ba-la-mật-đa; tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa chẳng sanh, thì chẳng phải là tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn! Bốn tịnh lự chẳng sanh thì chẳng phải là bốn tịnh lự; bốn vô lượng, bốn định vô sắc chẳng sanh, thì chẳng phải là bốn vô lượng, bốn định vô sắc. Vì sao? Vì bốn tịnh lự cùng với chẳng sanh không hai, không hai phần; bốn vô lượng, bốn định vô sắc cùng với chẳng sanh không hai, không hai phần. Vì sao? Vì pháp chẳng sanh, chẳng phải một, chẳng phải hai, chẳng phải nhiều, chẳng phải khác. Cho nên bốn tịnh lự chẳng sanh, thì chẳng phải là bốn tịnh lự; bốn vô lượng, bốn định vô sắc chẳng sanh, thì chẳng phải là bốn vô lượng, bốn định vô sắc.

Bạch Thế Tôn! Tám giải thoát chẳng sanh thì chẳng phải là tám giải thoát; tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ chẳng sanh, thì chẳng phải là tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ. Vì sao? Vì tám giải thoát cùng với chẳng sanh không hai, không hai phần. Tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ cùng với chẳng sanh không hai, không hai phần. Vì sao? Vì pháp chẳng sanh, chẳng phải một, chẳng phải hai, chẳng phải nhiều, chẳng phải khác. Cho nên tám giải thoát chẳng sanh, thì chẳng phải là tám giải thoát; tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ chẳng sanh, thì chẳng phải là tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ.

Bạch Thế Tôn! Bốn niệm trụ chẳng sanh thì chẳng phải là bốn niệm trụ; bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo chẳng sanh, thì chẳng phải là bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo. Vì sao? Vì bốn niệm trụ cùng với chẳng sanh không hai, không hai phần; bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo cùng với chẳng sanh không hai, không hai phần. Vì sao? Vì pháp chẳng sanh, chẳng phải một, chẳng phải hai, chẳng phải

hiều, chẳng phải khác. Cho nên bốn niệm trụ chẳng sanh, thì chẳng phải là bốn niệm trụ; bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo chẳng sanh, thì chẳng phải là bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo.

Bạch Thế Tôn! Pháp môn giải thoát không chẳng sanh thì chẳng phải là pháp môn giải thoát không; pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện chẳng sanh, thì chẳng phải là pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện. Vì sao? Vì pháp môn giải thoát không cùng với chẳng sanh không hai, không hai phần; pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện cùng với chẳng sanh không hai, không hai phần. Vì sao? Vì pháp chẳng sanh, chẳng phải một, chẳng phải hai, chẳng phải nhiều, chẳng phải khác. Cho nên pháp môn giải thoát không chẳng sanh, thì chẳng phải là pháp môn giải thoát không; pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện chẳng sanh, thì chẳng phải là pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện.

Bạch Thế Tôn! Năm loại mắt chẳng sanh thì chẳng phải là năm loại mắt; sáu phép thần thông chẳng sanh, thì chẳng phải là sáu phép thần thông. Vì sao? Vì năm loại mắt cùng với chẳng sanh không hai, không hai phần; sáu phép thần thông cùng với chẳng sanh không hai, không hai phần. Vì sao? Vì pháp chẳng sanh, chẳng phải một, chẳng phải hai, chẳng phải nhiều, chẳng phải khác. Cho nên năm loại mắt chẳng sanh, thì chẳng phải là năm loại mắt; sáu phép thần thông chẳng sanh, thì chẳng phải là sáu phép thần thông.

Bạch Thế Tôn! Mười lực của Phật chẳng sanh thì chẳng phải là mười lực của Phật; bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng chẳng sanh, thì chẳng phải là bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Vì sao? Vì mười lực của Phật cùng với chẳng sanh không hai, không hai phần; bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng cùng với chẳng sanh không hai, không hai phần. Vì sao? Vì pháp chẳng sanh, chẳng phải một, chẳng phải hai, chẳng phải nhiều, chẳng phải khác. Cho nên mười lực của Phật chẳng sanh, thì chẳng phải là mười lực của Phật; bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng chẳng sanh, thì chẳng phải là bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng.

Bạch Thế Tôn! Chơn như chẳng sanh thì chẳng phải là chơn như; pháp giới, pháp tánh, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì chẳng sanh, thì chẳng phải là pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì. Vì sao? Vì chơn như cùng với chẳng sanh không hai, không hai phần; pháp giới cho

đến cảnh giới bất tư nghì cùng với chẳng sanh không hai, không hai phần. Vì sao? Vì pháp chẳng sanh, chẳng phải một, chẳng phải hai, chẳng phải nhiều, chẳng phải khác. Cho nên chơn như chẳng sanh, thì chẳng phải là chơn như; pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì chẳng sanh, thì chẳng phải là pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì.

Bạch Thế Tôn! Quả vị Giác ngộ cao tột chẳng sanh thì chẳng phải là quả vị Giác ngộ cao tột; trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng chẳng sanh, thì chẳng phải là trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Vì sao? Vì quả vị Giác ngộ cao tột cùng với chẳng sanh không hai, không hai phần; trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng cùng với chẳng sanh không hai, không hai phần. Vì sao? Vì pháp chẳng sanh, chẳng phải một, chẳng phải hai, chẳng phải nhiều, chẳng phải khác. Cho nên quả vị Giác ngộ cao tột chẳng sanh, thì chẳng phải là quả vị Giác ngộ cao tột; trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng chẳng sanh, thì chẳng phải là trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Bạch Thế Tôn! Pháp không quên mất chẳng sanh thì chẳng phải là pháp không quên mất; tánh luôn luôn xả chẳng sanh, thì chẳng phải là tánh luôn luôn xả. Vì sao? Vì pháp không quên mất cùng với chẳng sanh không hai, không hai phần; tánh luôn luôn xả cùng với chẳng sanh không hai, không hai phần. Vì sao? Vì pháp chẳng sanh, chẳng phải một, chẳng phải hai, chẳng phải nhiều, chẳng phải khác. Cho nên pháp không quên mất chẳng sanh, thì chẳng phải là pháp không quên mất; tánh luôn luôn xả chẳng sanh, thì chẳng phải là tánh luôn luôn xả.

Bạch Thế Tôn! Tất cả pháp môn Đà-la-ni chẳng sanh thì chẳng phải là tất cả pháp môn Đà-la-ni; tất cả pháp môn Tam-ma-địa chẳng sanh, thì chẳng phải là tất cả pháp môn Tam-ma-địa. Vì sao? Vì tất cả pháp môn Đà-la-ni cùng với chẳng sanh không hai, không hai phần; tất cả pháp môn Tam-ma-địa cùng với chẳng sanh không hai, không hai phần. Vì sao? Vì pháp chẳng sanh, chẳng phải một, chẳng phải hai, chẳng phải nhiều, chẳng phải khác. Cho nên tất cả pháp môn Đà-la-ni chẳng sanh, thì chẳng phải là tất cả pháp môn Đà-la-ni; tất cả pháp môn Tam-ma-địa chẳng sanh, thì chẳng phải là tất cả pháp môn Tam-ma-địa.

Bạch Thế Tôn! Sắc chẳng diệt, thì chẳng phải là sắc; thọ, tưởng, hành, thức chẳng diệt, thì chẳng phải là thọ, tưởng, hành, thức. Vì sao? Vì Sắc cùng với chẳng diệt không hai, không hai phần; thọ, tưởng, hành, thức cùng với chẳng diệt không hai, không hai phần. Vì sao? Vì pháp chẳng diệt chẳng phải một, chẳng phải hai, chẳng phải nhiều,

chẳng phải khác. Cho nên sắc chẳng diệt chẳng phải là sắc; thọ, tưởng, hành, thức chẳng diệt chẳng phải là thọ, tưởng, hành, thức.

Bạch Thế Tôn! Nhân xứ chẳng diệt, thì chẳng phải là nhân xứ; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ chẳng diệt, thì chẳng phải là nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ. Vì sao? Vì Nhân xứ cùng với chẳng diệt không hai, không hai phần; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cùng với chẳng diệt không hai, không hai phần. Vì sao? Vì pháp chẳng diệt chẳng phải một, chẳng phải hai, chẳng phải nhiều, chẳng phải khác. Cho nên nhân xứ chẳng diệt chẳng phải là nhân xứ; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ chẳng diệt chẳng phải là nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ.

Bạch Thế Tôn! Sắc xứ chẳng diệt, thì chẳng phải là sắc xứ; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ chẳng diệt, thì chẳng phải là thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ. Vì sao? Vì Sắc xứ cùng với chẳng diệt không hai, không hai phần; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cùng với chẳng diệt không hai, không hai phần. Vì sao? Vì pháp chẳng diệt chẳng phải một, chẳng phải hai, chẳng phải nhiều, chẳng phải khác. Cho nên sắc xứ chẳng diệt chẳng phải là sắc xứ; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ chẳng diệt chẳng phải là thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ.

Bạch Thế Tôn! Nhân giới chẳng diệt, thì chẳng phải là nhân giới; sắc giới, nhân thức giới và nhân xúc cùng các thọ do nhân xúc làm duyên sanh ra chẳng diệt, thì chẳng phải là sắc giới cho đến các thọ do nhân xúc làm duyên sanh ra. Vì sao? Vì Nhân giới cùng với chẳng diệt không hai, không hai phần; sắc giới cho đến các thọ do nhân xúc làm duyên sanh ra cùng với chẳng diệt không hai, không hai phần. Vì sao? Vì pháp chẳng diệt chẳng phải một, chẳng phải hai, chẳng phải nhiều, chẳng phải khác. Cho nên nhân giới chẳng diệt chẳng phải là nhân giới; sắc giới cho đến các thọ do nhân xúc làm duyên sanh ra chẳng diệt chẳng phải là sắc giới cho đến các thọ do nhân xúc làm duyên sanh ra.

Bạch Thế Tôn! Nhĩ giới chẳng diệt, thì chẳng phải là nhĩ giới; thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra chẳng diệt, thì chẳng phải là thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra. Vì sao? Vì Nhĩ giới cùng với chẳng diệt không hai, không hai phần; thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra cùng với chẳng diệt không hai, không hai phần. Vì sao? Vì pháp chẳng diệt chẳng phải một, chẳng phải hai, chẳng phải nhiều, chẳng phải khác. Cho nên nhĩ giới chẳng diệt chẳng phải là nhĩ giới; thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra chẳng diệt

chẳng phải là thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra.

Bạch Thế Tôn! Tỷ giới chẳng diệt, thì chẳng phải là tỷ giới; hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra chẳng diệt, thì chẳng phải là hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra. Vì sao? Vì Tỷ giới cùng với chẳng diệt không hai, không hai phần; hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra cùng với chẳng diệt không hai, không hai phần. Vì sao? Vì pháp chẳng diệt chẳng phải một, chẳng phải hai, chẳng phải nhiều, chẳng phải khác. Cho nên tỷ giới chẳng diệt chẳng phải là tỷ giới; hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra chẳng diệt chẳng phải là hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra.

Bạch Thế Tôn! Thiết giới chẳng diệt, thì chẳng phải là thiết giới; vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra chẳng diệt, thì chẳng phải là vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra. Vì sao? Vì thiết giới cùng với chẳng diệt không hai, không hai phần; vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra cùng với chẳng diệt không hai, không hai phần. Vì sao? Vì pháp chẳng diệt chẳng phải một, chẳng phải hai, chẳng phải nhiều, chẳng phải khác. Cho nên thiết giới chẳng diệt chẳng phải là thiết giới; vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra chẳng diệt chẳng phải là vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra.

Bạch Thế Tôn! Thân giới chẳng diệt, thì chẳng phải là thân giới; xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra chẳng diệt, thì chẳng phải là xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra. Vì sao? Vì thân giới cùng với chẳng diệt không hai, không hai phần; xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra cùng với chẳng diệt không hai, không hai phần. Vì sao? Vì pháp chẳng diệt chẳng phải một, chẳng phải hai, chẳng phải nhiều, chẳng phải khác. Cho nên thân giới chẳng diệt chẳng phải là thân giới; xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra chẳng diệt chẳng phải là xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra.

Bạch Thế Tôn! Ý giới chẳng diệt, thì chẳng phải là ý giới; pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra chẳng diệt, thì chẳng phải là pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra. Vì sao? Vì ý giới cùng với chẳng diệt không hai, không hai phần; pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra cùng với chẳng diệt không hai, không hai phần. Vì sao? Vì pháp chẳng diệt

chẳng phải một, chẳng phải hai, chẳng phải nhiều, chẳng phải khác. Cho nên ý giới chẳng diệt chẳng phải là ý giới; pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra chẳng diệt chẳng phải là pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra.

Bạch Thế Tôn! Địa giới chẳng diệt, thì chẳng phải là địa giới; thủy, hỏa, phong, không, thức giới chẳng diệt, thì chẳng phải là thủy, hỏa, phong, không, thức giới. Vì sao? Vì địa giới cùng với chẳng diệt không hai, không hai phần; thủy, hỏa, phong, không, thức giới cùng với chẳng diệt không hai, không hai phần. Vì sao? Vì pháp chẳng diệt chẳng phải một, chẳng phải hai, chẳng phải nhiều, chẳng phải khác. Cho nên địa giới chẳng diệt chẳng phải là địa giới; thủy, hỏa, phong, không, thức giới chẳng diệt chẳng phải là thủy, hỏa, phong, không, thức giới.

Bạch Thế Tôn! Thánh đế khổ chẳng diệt, thì chẳng phải là Thánh đế khổ; Thánh đế tập, diệt, đạo chẳng diệt, thì chẳng phải là Thánh đế tập, diệt, đạo. Vì sao? Vì Thánh đế khổ cùng với chẳng diệt không hai, không hai phần; Thánh đế tập, diệt, đạo cùng với chẳng diệt không hai, không hai phần. Vì sao? Vì pháp chẳng diệt chẳng phải một, chẳng phải hai, chẳng phải nhiều, chẳng phải khác. Cho nên Thánh đế khổ chẳng diệt chẳng phải là Thánh đế khổ; Thánh đế tập, diệt, đạo chẳng diệt chẳng phải là Thánh đế tập, diệt, đạo.

Bạch Thế Tôn! Vô minh chẳng diệt, thì chẳng phải là vô minh; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não chẳng diệt, thì chẳng phải là hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não. Vì sao? Vì vô minh cùng với chẳng diệt không hai, không hai phần; hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não cùng với chẳng diệt không hai, không hai phần. Vì sao? Vì pháp chẳng diệt chẳng phải một, chẳng phải hai, chẳng phải nhiều, chẳng phải khác. Cho nên vô minh chẳng diệt chẳng phải là vô minh; hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não chẳng diệt chẳng phải là hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não.

Bạch Thế Tôn! Cái không nội chẳng diệt, thì chẳng phải là cái không nội; cái không ngoại, cái không nội ngoại, cái không không, cái không lớn, cái không thắng nghĩa, cái không hữu vi, cái không vô vi, cái không rốt ráo, cái không không biên giới, cái không tản mạn, cái không không đối khác, cái không bản tánh, cái không tự tướng, cái không cộng tướng, cái không tất cả pháp, cái không chẳng thể nắm bắt được, cái không không tánh, cái không tự tánh, cái không không tánh tự tánh chẳng diệt, thì chẳng phải là cái không ngoại cho đến cái

không không tánh tự tánh. Vì sao? Vì cái không nội cùng với chẳng diệt không hai, không hai phần; cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh cùng với chẳng diệt không hai, không hai phần. Vì sao? Vì pháp chẳng diệt chẳng phải một, chẳng phải hai, chẳng phải nhiều, chẳng phải khác. Cho nên cái không nội chẳng diệt chẳng phải là cái không nội; cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh chẳng diệt chẳng phải là cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh.

Bạch Thế Tôn! Bồ thí Ba-la-mật-đa chẳng diệt, thì chẳng phải là bồ thí Ba-la-mật-đa; tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa chẳng diệt, thì chẳng phải là tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Vì bồ thí Ba-la-mật-đa cùng với chẳng diệt không hai, không hai phần; tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa cùng với chẳng diệt không hai, không hai phần. Vì sao? Vì pháp chẳng diệt chẳng phải một, chẳng phải hai, chẳng phải nhiều, chẳng phải khác. Cho nên bồ thí Ba-la-mật-đa chẳng diệt chẳng phải là bồ thí Ba-la-mật-đa; tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa chẳng diệt chẳng phải là tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn! Bốn tịnh lự chẳng diệt, thì chẳng phải là bốn tịnh lự; bốn vô lượng, bốn định vô sắc chẳng diệt, thì chẳng phải là bốn vô lượng, bốn định vô sắc. Vì sao? Vì bốn tịnh lự cùng với chẳng diệt không hai, không hai phần; bốn vô lượng, bốn định vô sắc cùng với chẳng diệt không hai, không hai phần. Vì sao? Vì pháp chẳng diệt chẳng phải một, chẳng phải hai, chẳng phải nhiều, chẳng phải khác. Cho nên bốn tịnh lự chẳng diệt chẳng phải là bốn tịnh lự; bốn vô lượng, bốn định vô sắc chẳng diệt chẳng phải là bốn vô lượng, bốn định vô sắc.

Bạch Thế Tôn! Tám giải thoát chẳng diệt, thì chẳng phải là tám giải thoát; tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ chẳng diệt, thì chẳng phải là tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ. Vì sao? Vì tám giải thoát cùng với chẳng diệt không hai, không hai phần; tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ cùng với chẳng diệt không hai, không hai phần. Vì sao? Vì pháp chẳng diệt chẳng phải một, chẳng phải hai, chẳng phải nhiều, chẳng phải khác. Cho nên tám giải thoát chẳng diệt chẳng phải là tám giải thoát; tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ chẳng diệt chẳng phải là tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ.

Bạch Thế Tôn! Bốn niệm trụ chẳng diệt, thì chẳng phải là bốn niệm trụ; bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo chẳng diệt, thì chẳng phải là bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo. Vì sao? Vì bốn niệm trụ cùng với chẳng diệt không hai, không hai phần; bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo cùng với chẳng diệt không hai, không hai phần. Vì sao? Vì pháp chẳng diệt chẳng phải một, chẳng phải hai, chẳng phải nhiều, chẳng phải khác. Cho nên bốn niệm trụ chẳng diệt chẳng phải là bốn niệm trụ; bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo chẳng diệt chẳng phải là bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo.

Bạch Thế Tôn! Pháp môn giải thoát không chẳng diệt, thì chẳng phải là pháp môn giải thoát không; pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện chẳng diệt, thì chẳng phải là pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện. Vì sao? Vì pháp môn giải thoát không cùng với chẳng diệt không hai, không hai phần; pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện cùng với chẳng diệt không hai, không hai phần. Vì sao? Vì pháp chẳng diệt chẳng phải một, chẳng phải hai, chẳng phải nhiều, chẳng phải khác. Cho nên pháp môn giải thoát không chẳng diệt chẳng phải là pháp môn giải thoát không; pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện chẳng diệt chẳng phải là pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện.

Bạch Thế Tôn! Năm loại mắt chẳng diệt, thì chẳng phải là năm loại mắt; sáu phép thần thông chẳng diệt, thì chẳng phải là sáu phép thần thông. Vì sao? Vì năm loại mắt cùng với chẳng diệt không hai, không hai phần; sáu phép thần thông cùng với chẳng diệt không hai, không hai phần. Vì sao? Vì pháp chẳng diệt chẳng phải một, chẳng phải hai, chẳng phải nhiều, chẳng phải khác. Cho nên năm loại mắt chẳng diệt chẳng phải là năm loại mắt; sáu phép thần thông chẳng diệt chẳng phải là sáu phép thần thông.

Bạch Thế Tôn! Mười lực của Phật chẳng diệt, thì chẳng phải là mười lực của Phật; bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng chẳng diệt, thì chẳng phải là bốn bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Vì sao? Vì mười lực của Phật cùng với chẳng diệt không hai, không hai phần; bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng cùng với chẳng diệt không hai, không hai phần. Vì sao? Vì pháp chẳng diệt chẳng phải một, chẳng phải hai, chẳng phải nhiều, chẳng phải khác. Cho nên mười lực của Phật chẳng diệt chẳng phải là mười lực của Phật; bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng

chẳng diệt chẳng phải là bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng.

Bạch Thế Tôn! Chơn như chẳng diệt, thì chẳng phải là chơn như; pháp giới, pháp tánh, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì chẳng diệt, thì chẳng phải là pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì. Vì sao? Vì chơn như cùng với chẳng diệt không hai, không hai phần; pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì cùng với chẳng diệt không hai, không hai phần. Vì sao? Vì pháp chẳng diệt chẳng phải một, chẳng phải hai, chẳng phải nhiều, chẳng phải khác. Cho nên chơn như chẳng diệt chẳng phải là chơn như; pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì chẳng diệt chẳng phải là pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì.

Bạch Thế Tôn! Quả vị Giác ngộ cao tột chẳng diệt, thì chẳng phải là quả vị Giác ngộ cao tột; trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng chẳng diệt, thì chẳng phải là trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Vì sao? Vì quả vị Giác ngộ cao tột cùng với chẳng diệt không hai, không hai phần; trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng cùng với chẳng diệt không hai, không hai phần. Vì sao? Vì pháp chẳng diệt chẳng phải một, chẳng phải hai, chẳng phải nhiều, chẳng phải khác. Cho nên quả vị Giác ngộ cao tột chẳng diệt chẳng phải là quả vị Giác ngộ cao tột; trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng chẳng diệt chẳng phải là trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Bạch Thế Tôn! Pháp không quên mất chẳng diệt, thì chẳng phải là pháp không quên mất; tánh luôn luôn xả chẳng diệt, thì chẳng phải là tánh luôn luôn xả. Vì sao? Vì pháp không quên mất cùng với chẳng diệt không hai, không hai phần; tánh luôn luôn xả cùng với chẳng diệt không hai, không hai phần. Vì sao? Vì pháp chẳng diệt chẳng phải một, chẳng phải hai, chẳng phải nhiều, chẳng phải khác. Cho nên pháp không quên mất chẳng diệt chẳng phải là pháp không quên mất; tánh luôn luôn xả chẳng diệt chẳng phải là tánh luôn luôn xả.

Bạch Thế Tôn! Tất cả pháp môn Đà-la-ni chẳng diệt, thì chẳng phải là tất cả pháp môn Đà-la-ni; tất cả pháp môn Tam-ma-địa chẳng diệt, thì chẳng phải là tất cả pháp môn Tam-ma-địa. Vì sao? Vì tất cả pháp môn Đà-la-ni cùng với chẳng diệt không hai, không hai phần; tất cả pháp môn Tam-ma-địa cùng với chẳng diệt không hai, không hai phần. Vì sao? Vì pháp chẳng diệt chẳng phải một, chẳng phải hai, chẳng phải nhiều, chẳng phải khác. Cho nên tất cả pháp môn Đà-la-ni

chẳng diệt chẳng phải là tất cả pháp môn Đà-la-ni; tất cả pháp môn Tam-ma-địa chẳng diệt chẳng phải là tất cả pháp môn Tam-ma-địa.

Bạch Thế Tôn! Sắc bất nhị thì chẳng phải là sắc; thọ, tưởng, hành, thức bất nhị thì chẳng phải là thọ, tưởng, hành, thức.

Bạch Thế Tôn! Nhãn xúc bất nhị thì chẳng phải là nhãn xúc; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc bất nhị thì chẳng phải là nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc.

Bạch Thế Tôn! Sắc xúc bất nhị thì chẳng phải là sắc xúc; thanh, hương, vị, xúc, pháp xúc bất nhị thì chẳng phải là thanh, hương, vị, xúc, pháp xúc.

Bạch Thế Tôn! Nhãn giới bất nhị thì chẳng phải là nhãn giới; sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra bất nhị thì chẳng phải là sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra.

Bạch Thế Tôn! Nhĩ giới bất nhị thì chẳng phải là nhĩ giới; thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra bất nhị thì chẳng phải là thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra.

Bạch Thế Tôn! Tỷ giới bất nhị thì chẳng phải là tỷ giới; hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra bất nhị thì chẳng phải là hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra.

Bạch Thế Tôn! Thiệt giới bất nhị thì chẳng phải là thiệt giới; vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra bất nhị thì chẳng phải là vị giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra.

Bạch Thế Tôn! Thân giới bất nhị thì chẳng phải là thân giới; xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra bất nhị thì chẳng phải là xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra.

Bạch Thế Tôn! Ý giới bất nhị thì chẳng phải là ý giới; pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra bất nhị thì chẳng phải là pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra.

Bạch Thế Tôn! Địa giới bất nhị thì chẳng phải là địa giới; thủy, hỏa, phong, không, thức giới bất nhị thì chẳng phải là thủy, hỏa, phong, không, thức giới.

Bạch Thế Tôn! Thánh đế khổ bất nhị thì chẳng phải là Thánh đế khổ; Thánh đế tập, diệt, đạo bất nhị thì chẳng phải là Thánh đế tập, diệt, đạo.

Bạch Thế Tôn! Vô minh bất nhị thì chẳng phải là vô minh; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não bất nhị thì chẳng phải là hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não.

Bạch Thế Tôn! Cái không nội bất nhị thì chẳng phải là cái không nội; cái không ngoại, cái không nội ngoại, cái không không, cái không lớn, cái không thắng nghĩa, cái không hữu vi, cái không vô vi, cái không rốt ráo, cái không không biên giới, cái không tản mạn, cái không không đối khác, cái không bản tánh, cái không tự tướng, cái không cộng tướng, cái không tất cả pháp, cái không chẳng thể nắm bắt được, cái không không tánh, cái không tự tánh, cái không không tánh tự tánh bất nhị thì chẳng phải là cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh.

Bạch Thế Tôn! Bồ thí Ba-la-mật-đa bất nhị thì chẳng phải là bồ thí Ba-la-mật-đa; tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa bất nhị thì chẳng phải là tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn! Bốn tịnh lự bất nhị thì chẳng phải là bốn tịnh lự; bốn vô lượng, bốn định vô sắc bất nhị thì chẳng phải là bốn vô lượng, bốn định vô sắc.

Bạch Thế Tôn! Tám giải thoát bất nhị thì chẳng phải là tám giải thoát; tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ bất nhị thì chẳng phải là tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ.

Bạch Thế Tôn! Bốn niệm trụ bất nhị thì chẳng phải là bốn niệm trụ; bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo bất nhị thì chẳng phải là bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo.

Bạch Thế Tôn! Pháp môn giải thoát không bất nhị thì chẳng phải là pháp môn giải thoát không; pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện bất nhị thì chẳng phải là pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện.

Bạch Thế Tôn! Năm loại mắt bất nhị thì chẳng phải là năm loại mắt; sáu phép thần thông bất nhị thì chẳng phải là sáu phép thần thông.

Bạch Thế Tôn! Mười lực của Phật bất nhị thì chẳng phải là mười lực của Phật; bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng bất nhị thì chẳng phải là bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng.

Bạch Thế Tôn! Chơn như bất nhị thì chẳng phải là chơn như; pháp giới, pháp tánh, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì bất nhị thì chẳng phải là pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì.

Bạch Thế Tôn! Quả vị Giác ngộ cao tột bất nhị thì chẳng phải là Quả vị Giác ngộ cao tột; trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng bất nhị thì chẳng phải là trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Bạch Thế Tôn! Pháp không quên mất bất nhị thì chẳng phải là pháp không quên mất; tánh luôn luôn xả bất nhị thì chẳng phải là tánh luôn luôn xả.

Bạch Thế Tôn! Tất cả pháp môn Đà-la-ni bất nhị thì chẳng phải là tất cả pháp môn Đà-la-ni; tất cả pháp môn Tam-ma-địa bất nhị thì chẳng phải là tất cả pháp môn Tam-ma-địa.

Bạch Thế Tôn! Sắc nhập bất nhị pháp số không rôi; thọ, tưởng, hành, thức nhập bất nhị pháp số không rôi.

Bạch Thế Tôn! Nhãn xứ nhập bất nhị pháp số không rôi; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ nhập bất nhị pháp số không rôi.

Bạch Thế Tôn! Sắc xứ nhập bất nhị pháp số không rôi; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ nhập bất nhị pháp số không rôi.

Bạch Thế Tôn! Nhãn giới nhập bất nhị pháp số không rôi; sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra nhập bất nhị pháp số không rôi.

Bạch Thế Tôn! Nhĩ giới nhập bất nhị pháp số không rôi; thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra nhập bất nhị pháp số không rôi.

Bạch Thế Tôn! Tỷ giới nhập bất nhị pháp số không rôi; hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra nhập bất nhị pháp số không rôi.

Bạch Thế Tôn! Thiệt giới nhập bất nhị pháp số không rôi; vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra nhập bất nhị pháp số không rôi.

Bạch Thế Tôn! Thân giới nhập bất nhị pháp số không rôi; xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra nhập bất nhị pháp số không rôi.

Bạch Thế Tôn! Ý giới nhập bất nhị pháp số không rôi; pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra nhập bất nhị pháp số không rôi.

Bạch Thế Tôn! Địa giới nhập bất nhị pháp số không rôi; thủy, hỏa, phong, không, thức giới nhập bất nhị pháp số không rôi.

Bạch Thế Tôn! Thánh đế khổ nhập bất nhị pháp số không rôi; Thánh đế tập, diệt, đạo nhập bất nhị pháp số không rôi.

Bạch Thế Tôn! Vô minh nhập bất nhị pháp số không rôi; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não nhập bất nhị pháp số không rôi.

Bạch Thế Tôn! Cái không nội nhập bất nhị pháp số không rôi; cái không ngoại, cái không nội ngoại, cái không không, cái không lớn, cái không thắng nghĩa, cái không hữu vi, cái không vô vi, cái không rốt ráo, cái không không biên giới, cái không tản mạn, cái không không đôi khác, cái không bản tánh, cái không tự tướng, cái không cộng tướng, cái không tất cả pháp, cái không chẳng thể nắm bắt được, cái không không tánh, cái không tự tánh, cái không không tánh tự tánh nhập bất nhị pháp số không rôi.

Bạch Thế Tôn! Bồ thí Ba-la-mật-đa nhập bất nhị pháp số không rôi; tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lực, Bát-nhã-ba-la-mật-đa nhập bất nhị pháp số không rôi.

Bạch Thế Tôn! Bốn tịnh lực nhập bất nhị pháp số không rôi; bốn vô lượng, bốn định vô sắc nhập bất nhị pháp số không rôi.

Bạch Thế Tôn! Tám giải thoát nhập bất nhị pháp số không rôi; tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ nhập bất nhị pháp số không rôi.

Bạch Thế Tôn! Bốn niệm trụ nhập bất nhị pháp số không rôi; bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo nhập bất nhị pháp số không rôi.

Bạch Thế Tôn! Pháp môn giải thoát không nhập bất nhị pháp số không rôi; pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện nhập bất nhị pháp số không rôi.

Bạch Thế Tôn! Năm loại mắt nhập bất nhị pháp số không rôi; sáu phép thần thông nhập bất nhị pháp số không rôi.

Bạch Thế Tôn! Mười lực của Phật nhập bất nhị pháp số không rôi; bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng nhập bất nhị pháp số không rôi.

Bạch Thế Tôn! Chơn như nhập bất nhị pháp số không rôi; pháp giới, pháp tánh, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì nhập bất nhị pháp số không rôi.

Bạch Thế Tôn! Quả vị Giác ngộ cao tột nhập bất nhị pháp số không rồi; trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng nhập bất nhị pháp số không rồi.

Bạch Thế Tôn! Pháp không quên mất nhập bất nhị pháp số không rồi; tánh luôn luôn xả nhập bất nhị pháp số không rồi.

Bạch Thế Tôn! Tất cả pháp môn Đà-la-ni nhập bất nhị pháp số không rồi; tất cả pháp môn Tam-ma-địa nhập bất nhị pháp số không rồi.

Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện: Nói là đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa khi quán các pháp thì cái gì gọi là đại Bồ-tát, cái gì gọi là Bát-nhã-ba-la-mật-đa, cái gì gọi là quán các pháp?

Lúc bấy giờ cụ thọ Thiện Hiện đáp lời Xá Lợi Tử: Như tôn giả đã hỏi, cái gì gọi là đại Bồ-tát? Xá Lợi Tử! Đó là loại hữu tình cầu quả vị đại giác ngộ và cũng đã giác ngộ nên gọi là Bồ-tát, có khả năng biết như thật tất cả pháp tướng nhưng chẳng chấp trước nên lại gọi là đại Bồ-tát.

Xá Lợi Tử hỏi: Thế nào là đại Bồ-tát có khả năng biết như thật tất cả pháp tướng, nhưng chẳng chấp trước?

Thiện Hiện đáp: Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát biết như thật tướng của sắc nhưng chẳng chấp trước; biết như thật tướng của thọ, tưởng, hành, thức nhưng chẳng chấp trước.

Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát biết như thật tướng của nhãn xứ nhưng chẳng chấp trước; biết như thật tướng của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ nhưng chẳng chấp trước.

Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát biết như thật tướng của sắc xứ nhưng chẳng chấp trước; biết như thật tướng của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ nhưng chẳng chấp trước.

Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát biết như thật tướng của nhãn giới nhưng chẳng chấp trước; biết như thật tướng của sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra nhưng chẳng chấp trước.

Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát biết như thật tướng của nhĩ giới nhưng chẳng chấp trước; biết như thật tướng của thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra nhưng chẳng chấp trước.

Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát biết như thật tướng của tỷ giới nhưng chẳng chấp trước; biết như thật tướng của hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra nhưng chẳng chấp trước.

Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát biết như thật tướng của thiết giới nhưng chẳng chấp trước; biết như thật tướng của vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra nhưng chẳng chấp trước.

Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát biết như thật tướng của thân giới nhưng chẳng chấp trước; biết như thật tướng của xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra nhưng chẳng chấp trước.

Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát biết như thật tướng của ý giới nhưng chẳng chấp trước; biết như thật tướng của pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra nhưng chẳng chấp trước.

Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát biết như thật tướng của địa giới nhưng chẳng chấp trước; biết như thật tướng của thủy, hỏa, phong, không, thức giới nhưng chẳng chấp trước.

Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát biết như thật tướng của Thánh đế khổ nhưng chẳng chấp trước; biết như thật tướng của Thánh đế tập, diệt, đạo nhưng chẳng chấp trước.

Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát biết như thật tướng của vô minh nhưng chẳng chấp trước; biết như thật tướng của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não nhưng chẳng chấp trước.

Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát biết như thật tướng của cái không nội nhưng chẳng chấp trước; biết như thật tướng của cái không ngoại, cái không nội ngoại, cái không không, cái không lớn, cái không thẳng nghĩa, cái không hữu vi, cái không vô vi, cái không rốt ráo, cái không không biên giới, cái không tản mạn, cái không không đối khác, cái không bản tánh, cái không tự tướng, cái không cộng tướng, cái không tất cả pháp, cái không chẳng thể nắm bắt được, cái không không tánh, cái không tự tánh, cái không không tánh tự tánh nhưng chẳng chấp trước.

Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát biết như thật tướng của bồ thí Ba-la-mật-đa nhưng chẳng chấp trước; biết như thật tướng của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lực, Bát-nhã-ba-la-mật-đa nhưng chẳng chấp trước.

Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát biết như thật tướng của bốn tịnh lực nhưng chẳng chấp trước; biết như thật tướng của bốn vô lượng, bốn định vô sắc nhưng chẳng chấp trước.

Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát biết như thật tướng của tám giải thoát nhưng chẳng chấp trước; biết như thật tướng của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ nhưng chẳng chấp trước.

Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát biết như thật tướng của bốn niệm trụ nhưng chẳng chấp trước; biết như thật tướng của bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo nhưng chẳng chấp trước.

Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát biết như thật tướng của pháp môn giải thoát không nhưng chẳng chấp trước; biết như thật tướng của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện nhưng chẳng chấp trước.

Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát biết như thật tướng của năm loại mắt nhưng chẳng chấp trước; biết như thật tướng của sáu phép thần thông nhưng chẳng chấp trước.

Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát biết như thật tướng của mười lục Phật nhưng chẳng chấp trước; biết như thật tướng của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng nhưng chẳng chấp trước.

Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát biết như thật tướng của chơn như nhưng chẳng chấp trước; biết như thật tướng của pháp giới, pháp tánh, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì nhưng chẳng chấp trước.

Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát biết như thật tướng của quả vị Giác ngộ cao tột nhưng chẳng chấp trước; biết như thật tướng của trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng nhưng chẳng chấp trước.

Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát biết như thật tướng của pháp không quên mất nhưng chẳng chấp trước; biết như thật tướng của tánh luôn luôn xả nhưng chẳng chấp trước.

Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát biết như thật tướng của tất cả pháp môn Đà-la-ni nhưng chẳng chấp trước; biết như thật tướng của tất cả pháp môn Tam-ma-địa nhưng chẳng chấp trước.

Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện: Những gì gọi là tất cả pháp tướng?

Thiện Hiện đáp: Nếu do tướng trạng của các hành như vậy mà biết rõ các pháp là sắc, là thanh, là hương, là vị, là xúc, là pháp, là nội, là ngoại, là hữu lậu, là vô lậu, là hữu vi, là vô vi thì những thứ này gọi là tất cả pháp tướng.

Lúc bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện lại đáp lời Xá Lợi Tử: Như Tôn giả đã hỏi, cái gì gọi là Bát-nhã-ba-la-mật-đa? Xá Lợi Tử! Có trí tuệ thắng diệu vĩnh viễn có cái để xa lìa, nên gọi là Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Xá Lợi Tử hỏi: Trí này đối với pháp nào mà được vĩnh viễn xa lìa?

Thiện Hiện đáp: Trí này đối với tất cả phiền não, kiến, thú được vĩnh viễn xa lìa; trí này đối với sáu cõi, bốn loài được vĩnh viễn xa lìa; trí này đối với tất cả uân, xứ, giới v.v... được vĩnh viễn xa lìa, nên gọi là Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Có trí thắng diệu vĩnh viễn có chỗ đến, nên gọi là Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Xá Lợi Tử hỏi: Trí này đối với pháp nào được vĩnh viễn đạt đến?

Thiện Hiện đáp: Xá Lợi Tử! Trí này đối với thật tánh của sắc được vĩnh viễn đạt đến; đối với thật tánh của thọ, tưởng, hành, thức được vĩnh viễn đạt đến, nên gọi là Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Xá Lợi Tử! Trí này đối với thật tánh của nhãn xứ được vĩnh viễn đạt đến; đối với thật tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ được vĩnh viễn đạt đến, nên gọi là Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Xá Lợi Tử! Trí này đối với thật tánh của sắc xứ được vĩnh viễn đạt đến; đối với thật tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ được vĩnh viễn đạt đến, nên gọi là Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Xá Lợi Tử! Trí này đối với thật tánh của nhãn giới được vĩnh viễn đạt đến; đối với thật tánh của sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra được vĩnh viễn đạt đến, nên gọi là Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Xá Lợi Tử! Trí này đối với thật tánh của nhĩ giới được vĩnh viễn đạt đến; đối với thật tánh của thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra được vĩnh viễn đạt đến, nên gọi là Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Xá Lợi Tử! Trí này đối với thật tánh của tỷ giới được vĩnh viễn đạt đến; đối với thật tánh của hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra được vĩnh viễn đạt đến, nên gọi là Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Xá Lợi Tử! Trí này đối với thật tánh của thiệt giới được vĩnh viễn đạt đến; đối với thật tánh của vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra được vĩnh viễn đạt đến, nên gọi là Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Xá Lợi Tử! Trí này đối với thật tánh của thân giới được vĩnh viễn đạt đến; đối với thật tánh của xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra được vĩnh viễn đạt đến, nên gọi là Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Xá Lợi Tử! Trí này đối với thật tánh của ý giới được vĩnh viễn đạt đến; đối với thật tánh của pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các

thọ do ý xúc làm duyên sanh ra được vĩnh viễn đạt đến, nên gọi là Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Xá Lợi Tử! Trí này đối với thật tánh của địa giới được vĩnh viễn đạt đến; đối với thật tánh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới được vĩnh viễn đạt đến, nên gọi là Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Xá Lợi Tử! Trí này đối với thật tánh của Thánh đế khổ được vĩnh viễn đạt đến; đối với thật tánh của Thánh đế tập, diệt, đạo được vĩnh viễn đạt đến, nên gọi là Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Xá Lợi Tử! Trí này đối với thật tánh của vô minh mà được vĩnh viễn đạt đến; đối với thật tánh của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não mà được vĩnh viễn đạt đến, nên gọi là Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Xá Lợi Tử! Trí này đối với thật tánh của cái không nội mà được vĩnh viễn đạt đến; đối với thật tánh; đối với thật tánh ngoại, cái không nội ngoại, cái không không, cái không lớn, cái không thắng nghĩa, cái không hữu vi, cái không vô vi, cái không rốt ráo, cái không không biên giới, cái không tản mạn, cái không không đối khác, cái không bản tánh, cái không tự tướng, cái không cộng tướng, cái không tất cả pháp, cái không chẳng thể nắm bắt được, cái không không tánh, cái không tự tánh, cái không không tánh tự tánh mà được vĩnh viễn đạt đến, nên gọi là Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Xá Lợi Tử! Trí này đối với thật tánh của bốn thí Ba-la-mật-đa mà được vĩnh viễn đạt đến; đối với thật tánh của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lực, Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà được vĩnh viễn đạt đến, nên gọi là Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Xá Lợi Tử! Trí này đối với thật tánh của bốn tịnh lực mà được vĩnh viễn đạt đến; đối với thật tánh của bốn vô lượng, bốn định vô sắc mà được vĩnh viễn đạt đến, nên gọi là Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Xá Lợi Tử! Trí này đối với thật tánh của tám giải thoát mà được vĩnh viễn đạt đến; đối với thật tánh của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ mà được vĩnh viễn đạt đến, nên gọi là Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Xá Lợi Tử! Trí này đối với thật tánh của bốn niệm trụ mà được vĩnh viễn đạt đến; đối với thật tánh của bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo mà được vĩnh viễn đạt đến, nên gọi là Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Xá Lợi Tử! Trí này đối với thật tánh của pháp môn giải thoát không mà được vĩnh viễn đạt đến; đối với thật tánh của pháp môn giải

thoát vô tướng, vô nguyên mà được vĩnh viễn đạt đến, nên gọi là Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Xá Lợi Tử! Trí này đối với thật tánh của năm loại mắt mà được vĩnh viễn đạt đến; đối với thật tánh của sáu phép thần thông mà được vĩnh viễn đạt đến, nên gọi là Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Xá Lợi Tử! Trí này đối với thật tánh của mười lực Phật mà được vĩnh viễn đạt đến; đối với thật tánh của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng mà được vĩnh viễn đạt đến, nên gọi là Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Xá Lợi Tử! Trí này đối với thật tánh của chơn như mà được vĩnh viễn đạt đến; đối với thật tánh của pháp giới, pháp tánh, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì mà được vĩnh viễn đạt đến, nên gọi là Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Xá Lợi Tử! Trí này đối với thật tánh của quả vị Giác ngộ cao tột mà được vĩnh viễn đạt đến; đối với thật tánh của trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng mà được vĩnh viễn đạt đến, nên gọi là Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Xá Lợi Tử! Trí này đối với thật tánh của pháp không quên mất mà được vĩnh viễn đạt đến; đối với thật tánh của tánh luôn luôn xả mà được vĩnh viễn đạt đến, nên gọi là Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Xá Lợi Tử! Trí này đối với thật tánh của tất cả pháp môn Đà-la-ni mà được vĩnh viễn đạt đến; đối với thật tánh của tất cả pháp môn Tam-ma-địa mà được vĩnh viễn đạt đến, nên gọi là Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Xá Lợi Tử! Như vậy gọi là Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Quyển Thứ 71

HẾT